

Số: 188 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH

Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 616/KH-TTCP ngày 28/4/2020 của Thanh tra Chính phủ về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI ĐÁNH GIÁ

1. Mục đích

- Đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2019 theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và hoàn thiện tài liệu hướng dẫn về tổ chức đánh giá, biểu mẫu hồ sơ và mẫu báo cáo đánh giá công tác PCTN.

- Thu thập đầy đủ thông tin, tài liệu về triển khai, thực hiện công tác PCTN năm 2019 của UBND tỉnh. Đánh giá đúng kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước, kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng của UBND tỉnh, các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã; từng bước nâng cao chất lượng báo cáo công tác PCTN và góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về PCTN.

2. Yêu cầu

- Việc đánh giá phải căn cứ vào Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác PCTN đối với UBND cấp tỉnh năm 2019 (ban hành theo Quyết định số 312/QĐ-TTCP ngày 04/5/2020 của Tổng Thanh tra Chính phủ); các nội dung đánh giá phải có số liệu, tài liệu chứng minh cụ thể.

- Việc triển khai thực hiện đánh giá công tác PCTN phải tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, đúng tiến độ, bảo đảm chính xác, khách quan, tiết kiệm, hiệu quả; nội dung, phạm vi, đối tượng, phương pháp đánh giá theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; phát huy trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong việc cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc tổng hợp, đánh giá có hiệu quả.

3. Phạm vi

Phạm vi đánh giá là công tác PCTN thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh, bao gồm:

- Hoạt động quản lý nhà nước về PCTN của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã;

- Kết quả triển khai và tổ chức thực hiện các quy định về PCTN của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã;

- Thời kỳ đánh giá: Từ 16/12/2018 đến 15/12/2019.

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Nội dung đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2019: Thực hiện đánh giá theo Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2019 được ban hành theo Quyết định số 312/QĐ-TTCP ngày 04/5/2020 của Tổng Thanh tra Chính phủ, gồm:

1. Quản lý nhà nước về PCTN

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTN;
- Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác quản lý kinh tế, xã hội để phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng;
- Công tác giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN;
- Công tác thanh tra, kiểm tra;
- Sự tham gia của xã hội trong công tác PCTN;
- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về PCTN.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

- Việc thực hiện công khai, minh bạch;
- Việc cải cách hành chính;
- Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức;
- Việc minh bạch tài sản thu nhập;
- Việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn;
- Việc xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Kết quả phát hiện, xử lý các vi phạm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa.

3. Phát hiện hành vi tham nhũng

- Qua công tác tự kiểm tra nội bộ;
- Qua công tác thanh tra;
- Qua công tác giải quyết tố cáo tham nhũng;
- Qua hoạt động giám sát;
- Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng.

4. Xử lý các hành vi tham nhũng

- Xử lý hành chính;
- Xử lý hình sự;
- Thu hồi tài sản tham nhũng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu thành lập Tổ công tác đánh giá PCTN của tỉnh năm 2019;
- Thu thập hồ sơ, tài liệu để chứng minh kết quả đánh giá công tác PCTN của tỉnh; phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

- Chỉ đạo Tổ công tác tổ chức việc đánh giá, xây dựng báo cáo đánh giá công tác PCTN năm 2019 cấp tỉnh; đôn đốc, hướng dẫn, thẩm tra, rà soát các báo cáo của các đơn vị, địa phương; nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu tiến hành đánh giá, chấm điểm công tác PCTN năm 2019; xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá công tác PCTN năm 2019 gửi UBND tỉnh **chậm nhất ngày 14/8/2020**.

- Lập dự trù kinh phí hoạt động của Tổ công tác đánh giá PCTN cấp tỉnh năm 2019, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung Kế hoạch này.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách, phạm vi quản lý tổ chức quán triệt, đánh giá theo các nội dung tại Phần II của Kế hoạch này; tự đánh giá, chấm điểm công tác PCTN theo tiêu chí của Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác PCTN (ban hành theo Quyết định số 312/QĐ-TTCP ngày 04/5/2020 của Tổng Thanh tra Chính phủ) đảm bảo chính xác, khách quan, toàn diện; lập hồ sơ đánh giá gồm các tài liệu, văn bản làm căn cứ, chứng minh để chấm điểm (lập danh mục tài liệu theo Phụ lục 2); xây dựng báo cáo đánh giá công tác PCTN năm 2019 (theo Đề cương kèm theo Kế hoạch này).

Các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Tư pháp, Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh ngoài việc báo cáo theo các nội dung quy định chung cho các sở, ngành thì phải báo cáo, đánh giá rõ các nội dung theo lĩnh vực quản lý của sở, ngành mình (theo các nội dung tại Mục 5 Phần II của Đề cương báo cáo kèm theo Kế hoạch này).

Báo cáo đánh giá, Hồ sơ đánh giá gửi về UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh, bằng bản giấy và bản điện tử) **chậm nhất ngày 10/7/2020**.

Phối hợp tốt với Tổ công tác đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2019 và Thanh tra tỉnh; kịp thời báo cáo, cung cấp đầy đủ số liệu, hồ sơ theo yêu cầu phục vụ cho công tác đánh giá và giải trình, cung cấp tài liệu để làm rõ theo yêu cầu của Tổ công tác, Thanh tra tỉnh khi cần thiết.

3. Đề nghị các cơ quan sau đây phối hợp cung cấp thông tin bằng văn bản một số nội dung sau:

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

Việc thực hiện Quy chế phối hợp số 01/QC-DĐBQH-HĐND-UBND-UBMTTQ ngày 29/9/2017 giữa Đoàn Đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021, gồm:

- Tình hình, kết quả hoạt động giám sát phục vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN;

- Nội dung các kiến nghị trong và sau giám sát liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN; sự tiếp thu của UBND tỉnh và các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh đối với các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên trong các hoạt động giám sát (theo Phụ

lục 09 kèm theo Kế hoạch này).

b) Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

- Việc tham mưu, chỉ đạo thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ;

- Việc tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

c) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy:

- Việc tham mưu, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc phân công nhiệm vụ thực hiện kế hoạch; các hoạt động đề ra theo kế hoạch; các hoạt động để thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW.

- Việc tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII “về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền PCTN”.

Văn bản cung cấp thông tin đề nghị gửi về UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) **Chậm nhất ngày 10/7/2020** (bằng bản giấy và bản điện tử).

4. Đề nghị Ban Nội chính Tỉnh ủy và các sở, ngành: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh cử cán bộ lãnh đạo cấp phòng có kinh nghiệm (mỗi đơn vị 01 người) tham gia Tổ công tác đánh giá công tác PCTN năm 2019 (văn bản cử người gửi về Thanh tra tỉnh **chậm nhất ngày 05/6/2020**).

Yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Thanh tra tỉnh để được giải thích, hướng dẫn; trường hợp vượt thẩm quyền, Thanh tra tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Phòng, Chống tham nhũng (TTCP);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các ban Đảng, UBKT, Văn phòng - Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Cục THADS tỉnh, Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, PVP Phạm Xuân Phú;
- Trung tâm Thông tin, CB - TH;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Sơn

PHỤ LỤC 1: TỌNG HỢP ĐIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2019

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		Thang điểm	Điểm số, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện tự đánh giá	Ghi chú
TỔNG ĐIỂM (A+B+C+D)		100,00		
A. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC PCTN				
1. Lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTN		5,00		
1.1. Văn bản chỉ đạo về công tác PCTN		2,00		
1.1.1 Yêu cầu về nội dung		1,00		
1.1.2 Yêu cầu tính kịp thời		1,00		
1.2. Chương trình, kế hoạch PCTN		3,00		
1.2.1 Về hình thức văn bản		1,00		
1.2.2 Về nội dung		2,00		
2. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác quản lý kinh tế		2,00		
2.1. Ban hành kế hoạch		0,90		
2.1.1 Cơ ban hành văn bản		0,10		
2.1.2 Xác định mục tiêu		0,10		
2.1.3 Xác định những nhiệm vụ		0,10		
2.1.4 Phân công, bố trí nguồn lực thực hiện		0,60		
2.2 Kết quả thực hiện xây dựng thể chế		0,60		
2.3 Có kiến nghị hoàn thiện thể chế		0,50		
3. Giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN		3,00		
3.1 Kế hoạch, chương trình giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về		0,90		
3.1.1 Về hình thức		0,10		
3.1.2 Về nội dung		0,80		
3.2 Thực hiện kế hoạch, chương trình giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp		1,60		
3.2.1 Thực hiện các nội dung của kế hoạch thực hiện chỉ thị 10/TG ngày		0,60		
3.2.2 Thực hiện các nội dung của kế hoạch thực hiện chỉ thị 05/CT-TW		0,50		
3.2.3 Thực hiện các nội dung của kế hoạch tuyên truyền của địa phương		0,50		
3.3 Sáng tạo trong công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về		0,50		
4. Công tác thanh tra, kiểm tra		7,00		
4.1 Kế hoạch thanh tra, kiểm tra		1,50		
4.1.1 Về hình thức		0,50		
4.1.2 Về nội dung		1,00		
4.2 Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra		5,50		
4.2.1. Việc triển khai kế hoạch thanh tra tách nhiệm		2,50		
4.2.2. Việc triển khai kế hoạch thanh tra kinh tế - xã hội		2,00		
4.2.3. Việc triển khai kế hoạch kiểm tra		1,00		
5. Sự tham gia của xã hội trong công tác PCTN		2,00		
5.1 Xây dựng nội dung phối hợp về công tác PCTN		0,60		
5.1.1 Cơ quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan nhà nước và Ủy ban Mặt		0,40		
5.1.2 Có chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với UBMTTQ		0,20		
5.2 Tiếp thu các kiến nghị sau giám sát		0,40		
5.3 Tổ chức tiếp dân		1,00		
5.3.1 Việc tiếp công dân của lãnh đạo UBND cấp tỉnh		0,70		
5.3.2 Việc tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của công dân bằng các hình thức		0,30		
6. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về PCTN		1,00		
6.1 Thực hiện chế độ đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo chung		0,50		
6.2 Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo ở địa phương		0,50		
B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC BIÊN PHÁP PHÒNG NGỪA		30,00		
1. Việc thực hiện công khai, minh bạch		10,00		
1.1 Việc thực hiện công khai chính sách, pháp luật trên công thông tin điện tử		1,00		
1.2. Công khai, minh bạch trong một số lĩnh vực được lựa chọn trong năm		9,00		
1.2.1. Công tác cán bộ		1,50		
1.2.2. Về lĩnh vực tài chính và ngân sách nhà nước		1,50		
1.2.3. Về lĩnh vực đất đai, tài nguyên		1,50		

1.2.4. Về lĩnh vực đầu tư, mua sắm công	1,50	
1.2.5. Về lĩnh vực giáo dục	1,50	
1.2.6. Về lĩnh vực y tế	1,50	
2. Cải cách hành chính	3,00	
3. Việc chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức	2,00	
3.1 Việc chuyển đổi vị trí công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	0,50	
3.2 Kết quả của việc chuyển đổi vị trí công tác	1,50	
4. Minh bạch tài sản, thu nhập	4,00	
4.1 Số cuộc xác minh tài sản, thu nhập	2,00	
4.2 Kết quả xác minh tài sản, thu nhập	2,00	
5. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn	2,00	
6. Xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, đơn vị	4,00	
7. Kết quả phát hiện, xử lý các vi phạm trong thực hiện các biện pháp	5,00	
7.1 Việc phát hiện vi phạm	2,50	
7.2 Việc xử lý vi phạm	2,50	
C. PHÁT HIỆN CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG	25,00	
1. Qua công tác tự kiểm tra nội bộ	6,00	
1.1. Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện	3,00	
1.2. Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi và đã thu hồi	3,00	
2. Qua công tác thanh tra-	- 5,00	
2.1. Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện	2,00	
2.2. Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi và đã thu hồi	3,00	
3. Qua công tác giải quyết tố cáo tham nhũng	5,00	
3.1. Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện	2,00	
3.2. Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi và đã thu hồi	3,00	
4. Qua hoạt động giám sát	5,00	
4.1. Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện	2,00	
4.2. Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi và đã thu hồi	3,00	
5. Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng	4,00	
5.1. Số vụ việc có liên quan đến tham nhũng được phát hiện	2,00	
5.2. Tiền, tài sản được kiến nghị thu hồi và đã thu hồi	2,00	
D. XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG	25,00	
1. Xử lý hành chính	5,00	
1.1 Xử lý kỷ luật hành chính đối với tổ chức	2,50	
1.2 Xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân	2,50	
2. Xử lý hình sự	10,00	
2.1 Kết quả điều tra tội phạm tham nhũng	3,00	
2.2 Kết quả truy tố tội phạm tham nhũng	3,00	
2.3 Kết quả xét xử tội phạm tham nhũng	- 4,00	
3. Thu hồi tài sản tham nhũng	10,00	
3.1 Thu hồi tiền và tài sản tham nhũng	5,00	
3.1.1 Tiền và tài sản thu hồi được qua các biện pháp hành chính	2,50	
3.1.2 Tiền và tài sản thu hồi được qua các biện pháp hình sự	2,50	
3.2 Đất đai tham nhũng thu hồi được	5,00	
3.2.1 Đất đai thu hồi được qua các biện pháp hành chính	2,50	
3.2.2 Đất đai thu hồi được qua thi hành bản án hình sự	2,50	

Ghi chú: Khi chấm không làm tròn số điểm, lấy 2 số thập phân sau số 0;

Thống nhất sử dụng dấu chấm (.) khi chấm điểm.

Phụ lục này dùng cho sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC TÀI LIỆU PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ
CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2019**

STT	Nội dung	Số văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu văn bản	Đường dẫn điện tử (nếu có)
A. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC PCTN					
1	Lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTN				
	1				
	2				
	...				
2	Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác quản lý kinh tế xã hội để phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng				
	1				
	2				
	...				
3	Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN				
	1				
	2				
	...				
4	Công tác thanh tra, kiểm tra				
	1				
	2				
	...				
5	Về sự tham gia của xã hội trong công tác PCTN				
	1				
	2				
	...				
6	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về PCTN				
	1				
	2				
	...				

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

1	Việc thực hiện công khai, minh bạch			
	1			
	2			
	...			
2	Cải cách hành chính			
	1			
	2			
	...			
3	Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức			
	1			
	2			
	...			
4	Minh bạch tài sản thu nhập			
	1			
	2			
	...			
5	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn			
	1			
	2			
	...			
6	Xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị			
	1			
	2			
	...			
7	Kết quả phát hiện, xử lý các vi phạm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa			
	1			
	2			
	...			
C. PHÁT HIỆN CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG				
1	Qua công tác tự kiểm tra nội bộ			
	1			
	2			
	...			
2	Qua công tác thanh tra			

	1				
	2				
	...				
3	Qua công tác giải quyết tố cáo tham nhũng				
	1				
	2				
	...				
4	Qua hoạt động giám sát				
	1				
	2				
	...				
5	Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng				
	1				
	2				
	...				
D. XÉT XỬ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG					
1	Xử lý hành chính				
	1				
	2				
	...				
2	Xử lý hình sự				
	1				
	2				
	...				
3	Thu hồi tài sản tham nhũng				
	1				
	2				
	...				

Ghi chú: Phụ lục này dùng cho sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 3: BIỂU TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

STT	Nội dung kiến nghị	Số văn bản	Ngày ban hành	Đơn vị ban hành	Trích yếu văn bản, báo cáo...	Ghi chú
1	Kiến nghị thứ nhất					
2	Kiến nghị thứ hai					
3						
...						

*Ghi chú: Tổng hợp những sơ hở bất cập về chính sách quản lý và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để loại bỏ điều kiện phát sinh tham nhũng;
Các kiến nghị đã được thể hiện bằng văn bản hoặc ở các báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng kết của đơn vị, đơn vị;
Phụ lục này dùng cho sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 4: BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU
VỀ CÔNG KHAI MINH BẠCH VỀ 06 LĨNH VỰC**

STT	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Đơn vị ban hành	Trích yếu	Hình thức công khai (trên Hệ thống công báo điện tử, ...)	Ghi chú
1	Công tác cán bộ						
(1)	Công khai phân bổ Chỉ tiêu biên chế						
(2)	Công khai thông tin tuyển dụng hàng năm của cơ quan, đơn vị						
(3)	Công khai quy hoạch cán bộ						
(4)	Công khai thông tin luân chuyển, điều động						
(5)	Công khai việc bầu, bổ nhiệm CB,CC,VC						
(6)	Kết quả kiểm tra, thanh tra, rà soát năm 2019 về việc bổ nhiệm cán bộ						
2	Về lĩnh vực tài chính và ngân sách nhà nước						
(1)	Số liệu dự toán ngân sách năm 2019, quyết toán ngân sách 2018 (kể cả ngân sách bổ sung) được công khai theo quy định						
(2)	Số liệu dự toán kinh phí năm 2019, quyết toán năm 2018 của các đơn vị dự toán						
(3)	Kết quả thanh tra, kiểm toán và kết quả thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán đối với đơn vị (nếu có).						
3	Về lĩnh vực đất đai, tài nguyên						
(1)	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khoáng sản trên địa bàn						

(2)	Kế hoạch, kết quả giao đất, cho thuê đất						
(3)	Kế hoạch, kết quả thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư						
(4)	Kế hoạch, kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, quyền khai thác tài nguyên khoáng sản						
(5)	Các khoản thu ngân sách từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản						
4	Về lĩnh vực đầu tư, mua sắm công						
(1)	Kế hoạch, chương trình đầu tư, mua sắm công						
(2)	Danh mục dự án đầu tư, mua sắm công						
(3)	Việc thực hiện đầu tư, mua sắm công						
(4)	Báo cáo kết quả thực hiện, kết quả đầu tư						
5	Về lĩnh vực giáo dục						
(1)	Việc công khai điều kiện tuyển sinh, điều kiện cấp văn bằng, chứng chỉ						
(2)	Công khai các khoản thu, mức thu, cơ sở vật chất, tài chính						
(3)	Công khai thực hiện cam kết chất lượng đào tạo						
6	Về lĩnh vực y tế						
(1)	Trình tự, thủ tục cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược						
(2)	Danh mục giấy phép hành nghề y, dược tư nhân trên phạm vi địa phương						
(3)	Công khai tài chính theo quy định của pháp luật						

--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú: Phụ lục này dùng cho UBND cấp huyện.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 5: BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU
VỀ CÔNG KHAI MINH BẠCH VỀ 06 LĨNH VỰC**

STT	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Đơn vị ban hành	Trích yếu	Hình thức công khai (trên Hệ thống công báo điện tử,	Ghi chú
1	Công tác cán bộ						Sở Nội vụ báo cáo
(1)	Công khai phân bổ Chỉ tiêu biên chế						
(2)	Công khai thông tin tuyển dụng hàng năm của cơ quan, đơn vị						
(3)	Công khai quy hoạch cán bộ						
(4)	Công khai thông tin luân chuyển, điều động						
(5)	Công khai việc bầu, bổ nhiệm CB,CC,VC						
(6)	Kết quả kiểm tra, thanh tra, rà soát năm 2019 về việc bổ nhiệm cán bộ						
2	Về lĩnh vực tài chính và ngân sách nhà nước; mua sắm công						Sở Tài chính báo cáo
(1)	Số liệu dự toán ngân sách năm 2019, quyết toán ngân sách 2018 (kể cả ngân sách bổ sung) được công khai theo quy định						
(2)	Số liệu dự toán kinh phí năm 2019, quyết toán năm 2018 của các đơn vị dự toán						
(3)	Kết quả thanh tra, kiểm toán và kết quả thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán đối với đơn vị (nếu có).						
3	Về lĩnh vực đất đai, tài nguyên						Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo
(1)	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khoáng sản trên địa bàn						
(2)	Kế hoạch, kết quả giao đất, cho thuê đất						
(3)	Kế hoạch, kết quả thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư						
(4)	Kế hoạch, kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, quyền khai thác tài nguyên khoáng sản						

(5)	Các khoản thu ngân sách từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản						
4	Về lĩnh vực đầu tư						Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo
(1)	Kế hoạch, chương trình đầu tư, mua sắm công						
(2)	Danh mục dự án đầu tư, mua sắm công						
(3)	Việc thực hiện đầu tư, mua sắm công						
(4)	Báo cáo kết quả thực hiện, kết quả đầu tư						
5	Về lĩnh vực giáo dục						Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo
(1)	Việc công khai điều kiện tuyển sinh, điều kiện cấp văn bằng, chứng chỉ						
(2)	Công khai các khoản thu, mức thu, cơ sở vật chất, tài chính						
(3)	Công khai thực hiện cam kết chất lượng đào tạo						
6	Về lĩnh vực y tế						Sở Y tế báo cáo
(1)	Trình tự, thủ tục cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược						
(2)	Danh mục giấy phép hành nghề y, dược tư nhân trên phạm vi địa phương						
(3)	Công khai tài chính theo quy định của pháp luật						

Ghi chú: 06 sở báo cáo theo lĩnh vực quản lý, phụ trách.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 6: BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU
SỐ LIỆU XÁC MINH TÀI SẢN THU NHẬP**

STT	Tên đơn vị	Số cuộc xác minh tài sản, thu nhập	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập	Ghi chú
	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc thứ nhất.					
	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc thứ hai					
					
	Tổng số					

Ghi chú: Phụ lục này dùng cho sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 7: DANH SÁCH CÁC CUỘC THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM TRA NỘI BỘ

STT	Quyết định thanh tra, kiểm tra, kiểm tra nội bộ			Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm tra nội bộ		Cấp, đơn vị ban hành	Đơn vị được thanh tra, kiểm tra, kiểm tra nội bộ	Tổng hợp các dạng sai phạm	Tổng hợp các sơ hở, bất cập về cơ chế tổ chức thực hiện công tác PCTN	Tổng hợp các đề xuất, kiến nghị để hoàn thiện cơ chế, chính sách	Cuộc thanh tra, kiểm tra đã hoàn thành	Cuộc thanh tra, kiểm tra đã triển khai nhưng chưa hoàn thành	Xử lý kỷ luật (nếu có)					Ghi chú	
	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung thanh tra	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành								Tổ chức		Cá nhân		Quyết định xử lý (Số, ngày)		
													Số lượng	Hình thức	Số lượng	Hình thức			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	
I	Thanh tra trách nhiệm																		
1																			
2																			
...																			
Tổng số																			
II	Thanh tra kinh tế xã hội																		
1																			
2																			
...																			
Tổng số																			
III	Kiểm tra																		
1																			
2																			
...																			
Tổng số																			

Ghi chú: Tổng hợp tất cả các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất,

Đánh dấu x vào cột 12, 13;

Phụ lục này dùng cho sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 8: KẾT QUẢ PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ HÀNH VI THAM NHŨNG

STT	Vụ án tham nhũng	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện	Hình thức phát hiện hành vi tham nhũng				Xử lý hành vi tham nhũng				Thiệt hại do tham nhũng		Tài sản do tham nhũng đã được thu hồi		Ghi chú	
			Tự kiểm tra nội bộ	Thanh tra, kiểm tra	Giải quyết tố cáo tham nhũng	Điều tra	Tự kiểm tra nội bộ	Thanh tra, kiểm tra	Giải quyết tố cáo tham nhũng	Điều tra	Tiền	Đất đai	Tiền	Đất đai		
1																
2																
...																
Tổng số																

Ghi chú: Phụ lục này dùng cho sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 9: BIỂU TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ SAU GIÁM SÁT
CỦA UBMTTQVN TỈNH VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN**

STT	Nội dung kiến nghị	UBMTTQVN TỈNH VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN KIẾN NGHỊ				CƠ QUAN TIẾP THU KIẾN NGHỊ				Ghi chú
		Số văn bản	Ngày ban hành	Đơn vị ban hành	Trích yếu văn bản, báo cáo...	Số văn bản	Ngày ban hành	Đơn vị ban hành	Trích yếu văn bản, báo cáo...	
1	Kiến nghị thứ nhất									
2	Kiến nghị thứ hai									
3	Kiến nghị thứ ba									
...										

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH